BẢN TIN NGÀY

VNCS Research Center

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VÀ XU THẾ

Vn-index: 2.64 điểm (0.27%)

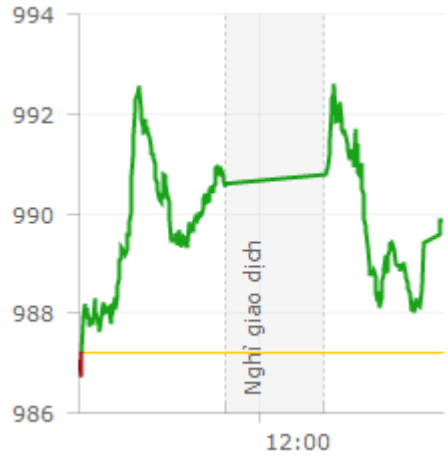

Hnx-index: 0.02 điểm (0.02%)

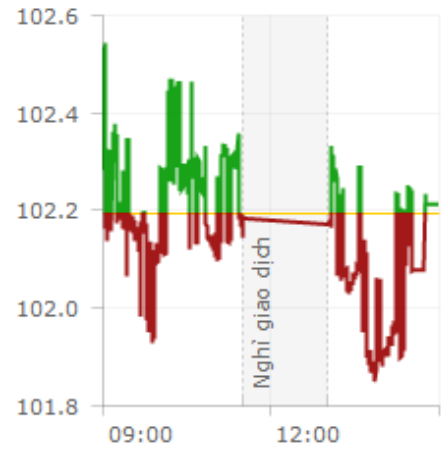

Upcom-index: 0.18 điểm (0.32%)

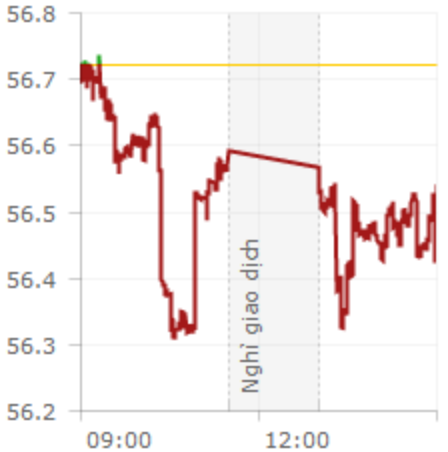

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 16/09/2019

Tiếp đà hưng phấn, Vn-Index tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp nhờ nhóm Bluechips và dầu khí!

Tổng hợp: Áp lực bán khá mạnh khi chỉ số VN-index tiến tới kháng cự 990 điểm, song điểm tích cực là cuối phiên cả 2 chỉ số vẫn duy trì được tín hiệu lạc quan với phiên đồng thuận tăng điểm thứ 3 liên tiếp. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,64 điểm (0,27%) lên 989,86 điểm với khối lượng giao dịch đạt 187,15 triệu CP, trị giá 4.485,2 tỷ đồng; HNX-Index tăng 0,02 điểm (0,02%) lên 102,11 điểm với khối lượng giao dịch đạt 38,5 triệu CP, trị giá 460,87 tỷ đồng.

Thanh khoản: Thanh khoản phiên đầu tuần hôm nay tăng nhẹ cả về khối lượng lẫn giá trị giao dịch so với phiên trước. Tổng khối lượng giao dịch trên 2 sàn đạt 225,66 triệu CP, trị giá 4.946,1 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 66,34 triệu CP, trị giá 1.614,3 tỷ đồng. Đáng chú ý có giao dịch thỏa thuận của 3,7 triệu CP MSN trị giá 290 tỷ đồng; 10,32 triệu CP TCB trị giá 234,2 tỷ đồng; 1,76 triệu CP MWG trị giá 228,82 tỷ đồng; 6,78 triệu CP HNG trị giá 111,97 tỷ đồng; 3,8 triệu CP ROS trị giá 107,2 tỷ đồng; 13,3 triệu CP SHB trị giá 83,7 tỷ đồng…

Điểm nhấn: Phiên giao dịch dịch đầu tuần hôm nay đón nhận thông tin rất "nóng" liên quan đến giá dầu. Arab Saudi nước xuất khẩu dầu lớn thứ 2 thế giới bị tấn công ở các cơ sở sản xuất dầu mỏ khiến giá dầu Thế giới tăng vọt 12% trong sáng nay, đã tác động không nhỏ tới hầu hết các CP dầu khí. Cụ thể, nhóm CP dầu khí được hưởng lợi rất lớn từ thông tin trên và đã đồng loạt tăng điểm rất mạnh. BSR tăng 5,7%, OIL tăng 3,67%, PVS tăng 3,6%, PVD tăng 2,6%, PVB tăng 2,5%, GAS tăng 2,4%...

Ngoài ra, đà tăng của thị trường còn được hỗ trợ bởi dòng CP vốn hóa lớn như VNM, VCS, VJC, ROS, PLX, MSN... cũng đồng loạt tăng giá. MSN tăng 1,7%, PLX tăng 1,3%, FPT tăng 1,6%, VJC tăng 1,7% và VCS là cái tên đáng chú ý nhất khi tăng 4.100 đồng lên 91.900 đồng trên HNX. Ở các nhóm CP khác như tài chính, ngân hàng, hay bất động sản… dù giao dịch phân hóa, nhưng cũng xuất hiện nhiều CP tăng điểm như BID, HCM, MBB, VCI, HDB, DPG, VCR, VGC, PC1, TDC, TDH, DIG, DXG… Thị trường cơ sở khá tích cực, nhưng TTCK Phái sinh vẫn duy trì basis âm từ 6,4 đến 8,8 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư vẫn khá thận trọng.

Khối ngoại: Khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng và hôm nay là phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp với tổng giá trị bán ròng đạt 47,28 tỷ đồng. Cụ thể, Trên HoSE, khối ngoại có phiên bán ròng 2,65 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 41,71 tỷ đồng. Trên HNX, khối ngoại đã quay đầu bán ròng với giá trị 5,76 tỷ đồng. Trong đó, lực bán tập trung chủ yếu vào VNM (36,93 tỷ đồng), VRE (28,69 tỷ đồng), VHM (16,65 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng khá mạnh VJC với giá trị 59,71 tỷ đồng…

Phân tích kỹ thuật Vn-index

Xu thế ngắn hạn:	Tích lũy
Xu thế trung hạn:	Điều chỉnh
Xu thế dài hạn:	Tăng

Phân tích kỹ thuật Hnx-index

Xu thế ngắn hạn:	Tích lũy
Xu thế trung hạn:	Điều chỉnh
Xu thế dài hạn:	Tăng

Vn-index: Biểu đồ 6 Tháng

Hnx-index: Biểu đồ 6 Tháng

Nhóm ngành: Phiên đầu tuần khép lại với diễn biến rất tích cực, khi mà đồng thuận tăng điểm trên cả hai chỉ số, đã khiến sắc xanh trên nhóm ngành chiếm tỷ lệ nhiều hơn. Cụ thể, có tới 10/18 nhóm ngành xanh điểm, trong đó, tăng mạnh nhất là nhóm ô tô với mức tăng (2,04%), theo sau đó là nhóm khí đốt, dầu khí, xây dựng, bán lẻ và CNTT có mức tăng từ 1-2%, và các nhóm ngành khác có mức tăng dưới 1%. Ở chiều giảm điểm, nhóm truyền thông giảm mạnh nhất với (-1,91%), tiếp đến là nhóm nhóm bảo hiểm giảm (-0,41%), nhóm ngân hàng giảm (-0,38%), ...

Diễn biến CP CSI: Diễn biến của cổ phiếu CSI vẫn rất trầm lắng khi đây đã là phiên thứ 22 liên tiếp cổ phiếu này không xuất hiện giao dịch. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 18.000 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ: Phiên đồng thuận tăng điểm thứ 3 liên tiếp trên cả 2 chỉ số của TTCK Việt Nam. Tuy nhiên, đà tăng trong phiên đầu tuần hôm nay đã có phần chững lại đáng kể so với 2 phiên đồng thuận tăng điểm trước đó, đặc biệt là khi chỉ số Vn-index chạm đến ngưỡng kháng cự 990 điểm thì áp lực bán gia tăng mạnh mẽ. Đây cũng là điều đã được dự báo trước khi ngưỡng kháng cự 990 điểm là mốc bản lề được rất nhiều giới đầu tư quan tâm. Và mặc dù gặp với trở ngại tại vùng kháng cự này, song diễn biến của thị trường không quá tiêu cực khi lực cầu tương đối dồi dào, giúp thị trường giữ vững đà tăng. Xét về kỹ thuật, trên cả 2 chỉ số vẫn đồng thuận phát đi những dấu hiệu lạc quan khi cả chỉ báo ngắn hạn Stochastic và dài hàn MACD đều thể hiện những tín hiệu mua tích cực. Với những diễn biến đó, chúng tôi duy trì quan điểm nắm giữ CP, đồng thời tiếp tục mở các vị thế mua mới và tăng thêm tỷ trọng ở những danh mục đã có lợi nhuận.

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU THEO NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành

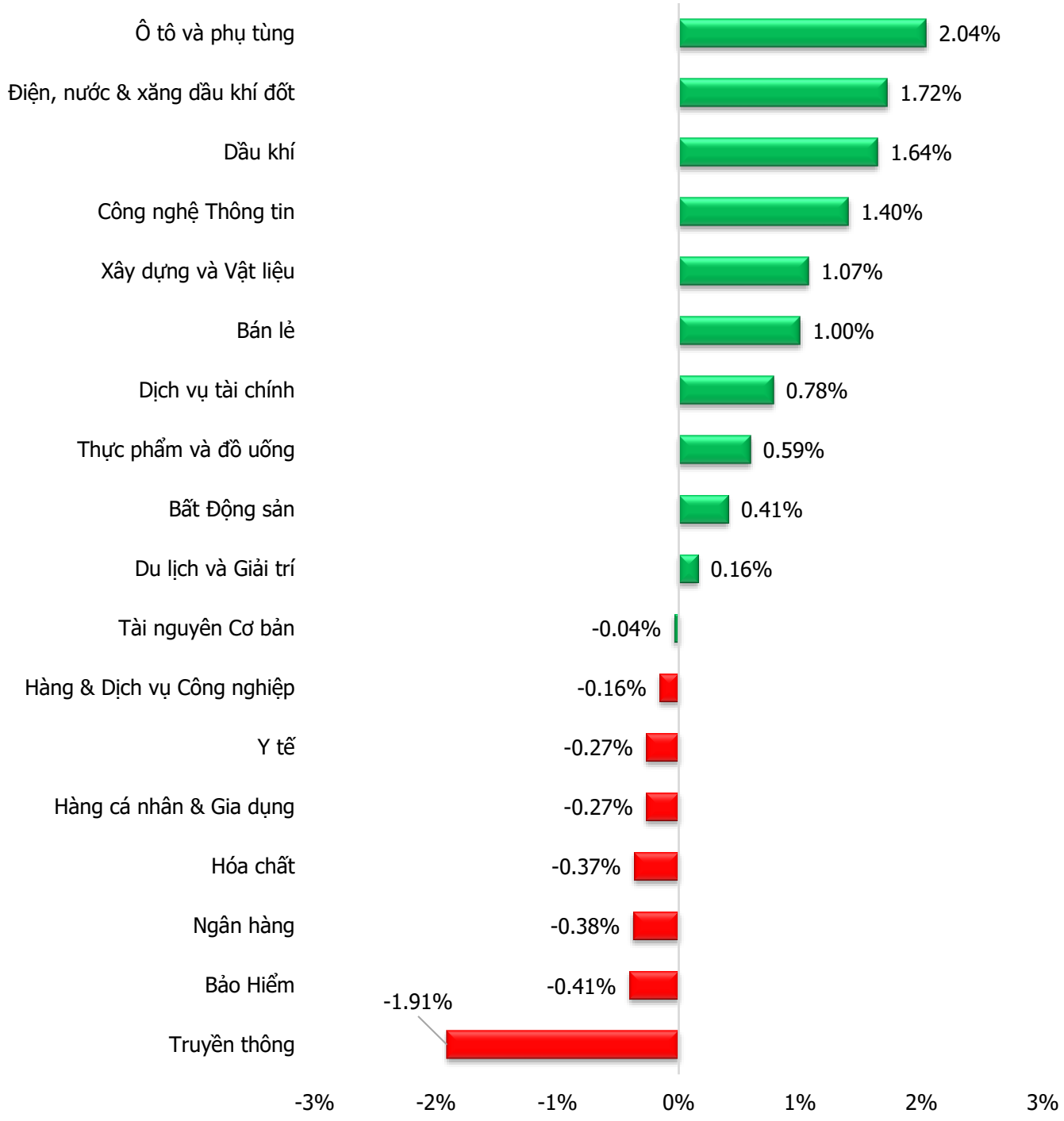

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NVT	9,370	610	6.96%	37,630
TTE	13,100	850	6.94%	730
AGF	3,090	200	6.92%	100
PIT	4,590	290	6.74%	1,570
VMD	22,950	1,450	6.74%	1,430

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	500	100	25.00%	188,600
HKB	700	100	16.67%	37,800
VIG	1,100	100	10.00%	23,100
VTS	15,400	1,400	10.00%	1,000
THS	9,900	900	10.00%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FTM	4,930	-370	-6.98%	37,900
SSC	73,500	-5,500	-6.96%	10
TLD	6,040	-450	-6.93%	1,663,010
TCO	8,200	-610	-6.92%	10
TPC	10,450	-750	-6.70%	30

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DPS	400	-100	-20.00%	140,200
APP	6,500	-800	-10.96%	600
DST	900	-100	-10.00%	109,700
VTL	21,300	-2,300	-10.00%	100
DIH	20,000	-2,100	-9.75%	3,200

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	22,650	50	0.22%	5,400,470
MBB	23,400	100	0.43%	4,657,200
PVD	18,050	450	2.56%	3,864,860
CTG	20,750	-100	-0.48%	3,335,520
ASM	6,300	350	5.88%	2,914,420

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	20,200	700	3.59%	4,203,834
TNG	17,700	-700	-3.80%	1,331,857
ART	1,700	0	0.00%	993,917
NDN	16,800	-300	-1.75%	706,625
IDJ	4,900	-500	-9.26%	570,600

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	27,000	450	1.69%	14,910,080
HPG	22,650	50	0.22%	5,400,470
MBB	23,400	100	0.43%	4,657,200
PVD	18,050	450	2.56%	3,864,860
CTG	20,750	-100	-0.48%	3,335,520

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	20,200	700	3.59%	4,203,834
SHB	6,400	100	1.59%	2,609,455
TNG	17,700	-700	-3.80%	1,331,857
ACB	22,400	-200	-0.88%	1,238,267
ART	1,700	0	0.00%	993,917

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnđ)

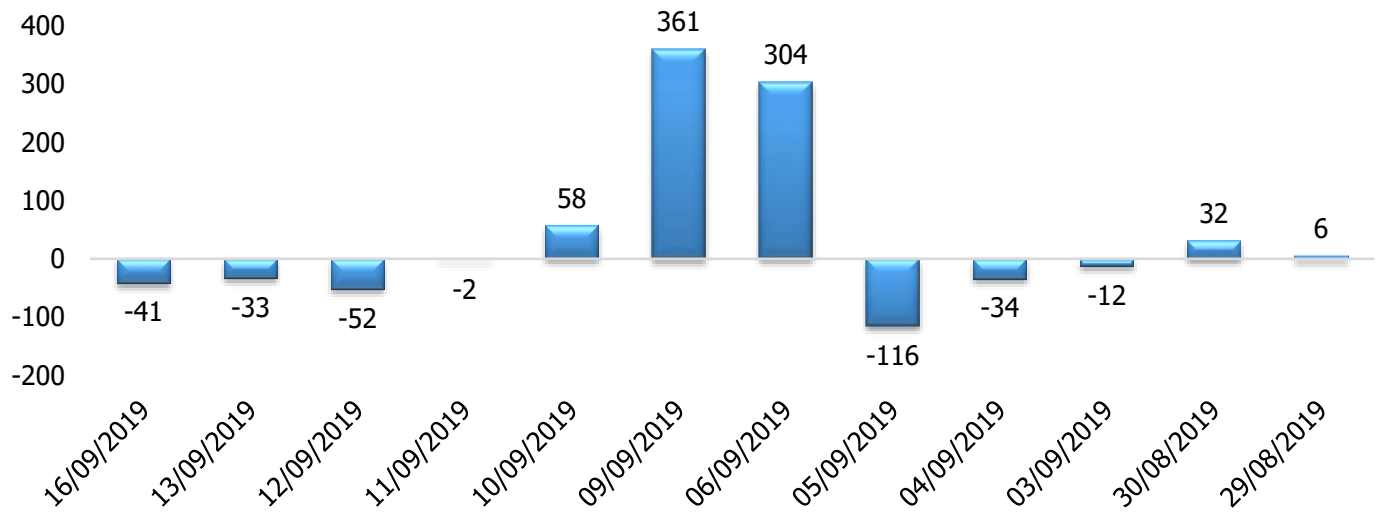

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnđ)

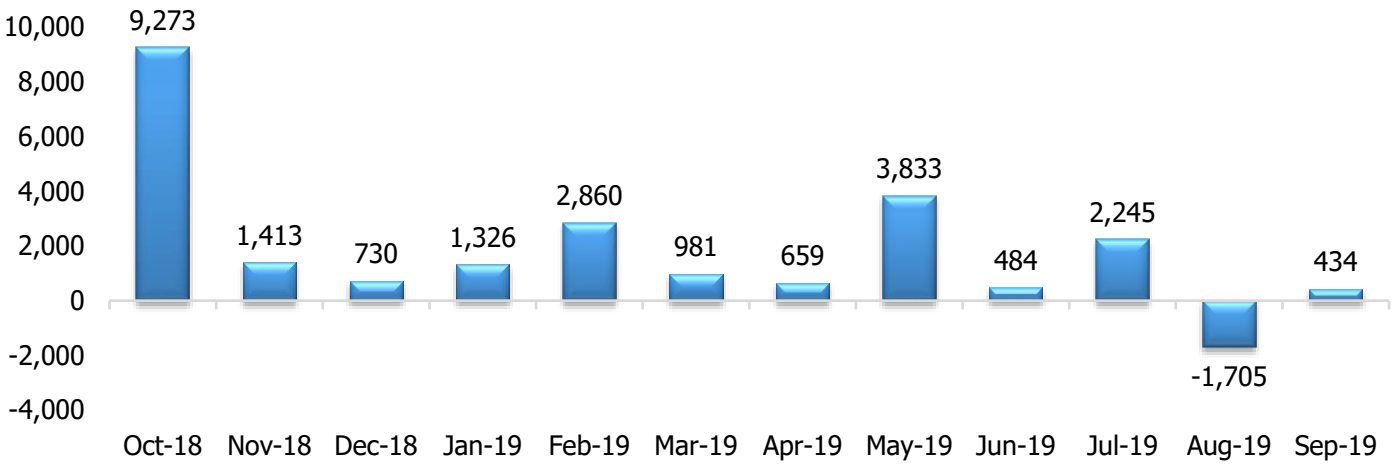

HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VJC	59.71	VNM	36.93
HPG	36.43	VRE	28.69
MSN	9.21	VHM	16.65
DXG	6.82	VCB	12.66
PLX	5.62	KDH	11.09

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
SHB	1.81	PVS	7.38
DGC	0.32	CEO	0.71
PVI	0.30	PVG	0.29
SRA	0.15	DHT	0.17
AMV	0.13	BVS	0.17

DANH MỤC CP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN CỦA VNCS

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	BMP	51.5	57.1	46.9	51.80	51.00					Chờ khớp
	DRC	23.5	26.1	21.4	23.80	23.30					Chờ khớp
	GAS	103.0	114.2	93.8	103.40	102.00					Chờ khớp
	PLX	62.6	69.4	57.0	62.60	62.00					Chờ khớp
	SCS	159.2	176.5	145.0	160.00	157.60					Chờ khớp
	TCB	22.4	24.9	20.4	22.60	22.20					Chờ khớp
	VCS	90.6	100.5	82.5	91.90	89.70					Chờ khớp
Danh Mục Đang Nắm Giữ	VPB	20.5	22.7	18.7	20.70	20.30		9/13/2019		2.0%	Nắm giữ
	VCB	81.8	90.7	74.5	81.00	81.00		9/16/2019		0.0%	Nắm giữ
	GTN	19.9	22.1	18.1	19.10	19.70		9/10/2019		-3.0%	Nắm giữ
	VGC	19.3	21.4	17.6	19.55	19.10		9/9/2019		2.4%	Nắm giữ
	ACL	35.2	39.1	32.1	34.50	34.90		9/6/2019		-1.1%	Nắm giữ
	DHG	94.9	105.3	86.5	91.30	94.00		9/5/2019		-2.9%	Nắm giữ
	ITC	17.2	19.0	15.6	17.20	17.00		9/5/2019		1.2%	Nắm giữ
	BSR	9.4	10.4	8.6	9.30	9.30		9/3/2019		0.0%	Nắm giữ
	DRH	7.5	8.3	6.8	7.29	7.40		9/3/2019		-1.5%	Nắm giữ
	DQC	19.0	21.1	17.3	18.15	18.80		9/3/2019		-3.5%	Nắm giữ
	CRE	25.5	28.2	23.2	24.80	25.20		9/28/2019		-1.6%	Nắm giữ
	VIC	125.7	139.4	114.5	122.80	124.50		8/23/2019		-1.4%	Nắm giữ
	TCB	21.7	24.1	19.8	22.60	21.50		8/19/2019		5.1%	Nắm giữ
	CVT	20.4	22.6	18.6	21.25	20.20		8/15/2019		5.2%	Nắm giữ
	LTG	23.9	26.5	21.8	23.30	23.70		8/15/2019		-1.7%	Nắm giữ
	PTB	69.7	77.3	63.5	69.80	69.00		8/12/2019		1.2%	Nắm giữ
	KBC	15.9	17.6	14.4	15.70	15.70		8/7/2019		0.0%	Nắm giữ
	DP3	64.6	71.7	58.9	62.00	64.00		8/5/2019		-3.1%	Nắm giữ
	BMC	16.1	17.8	14.6	17.00	15.90		7/30/2019		6.9%	Nắm giữ
	PME	48.4	53.6	44.1	53.80	47.90		7/30/2019		12.3%	Nắm giữ
	BID	32.8	36.4	29.9	40.00	32.50		7/4/2019		23.1%	Nắm giữ
	BDB	44.4	49.3	40.5	53.30	44.00		7/2/2019		21.1%	Nắm giữ
Danh Mục Đã Bán	NDN	17.2	19.0	15.6	18.50	17.00	18.5	7/17/2019	8/30/2019	8.8%	Đã bán
	NHA	8.2	9.1	7.5	7.80	8.10	8.2	8/29/2019	9/5/2019	1.2%	Đã bán
	GMD	27.4	30.4	24.9	27.80	27.10	27.7	8/13/2019	9/10/2019	2.2%	Đã bán
	DGW	23.3	25.9	21.3	22.80	23.10	23.1	8/13/2019	8/29/2019	0.0%	Đã bán
	DBC	23.5	26.1	21.4	22.65	23.30	23.0	8/23/2019	8/30/2019	-1.3%	Đã bán
	VSC	29.6	32.8	27.0	28.20	29.30	28.2	9/3/2019	9/11/2019	-3.8%	Đã bán
	BCM	33.1	36.7	30.2	31.30	32.80	30.2	8/21/2019	9/11/2019	-7.9%	Đã bán
	TCW	27.4	30.4	24.9	25.00	27.10	25.4	9/3/2019	9/6/2019	-6.3%	Đã bán
	HBC	14.2	15.8	13.0	13.25	14.10	13.1	8/6/2019	9/10/2019	-7.1%	Đã bán
	CRC	18.2	20.2	16.6	17.60	18.00	16.6	9/6/2019	9/10/2019	-7.8%	Đã bán
	OIL	11.7	13.0	10.7	11.10	11.60	10.7	8/13/2019	9/9/2019	-7.8%	Đã bán
	FMC	31.8	35.3	29.0	28.20	31.50	28.2	8/23/2019	9/6/2019	-3.7%	Đã bán
	CTI	23.4	26.0	21.3	22.55	23.20	23.1	8/19/2019	9/5/2019	-0.4%	Đã bán
	VJC	134.8	149.5	122.8	130.40	133.50	130.4	8/13/2019	9/5/2019	-2.3%	Đã bán
	CSC	17.2	19.0	15.6	16.70	17.00	16.8	7/29/2019	9/5/2019	-1.2%	Đã bán
	VGG	55.0	61.0	50.1	53.00	54.50	54.0	8/23/2019	8/29/2019	-0.9%	Đã bán
	DTD	17.6	19.5	16.0	16.90	17.40	16.8	8/27/2019	9/4/2019	-3.4%	Đã bán

HND	15.5	17.1	14.1	14.50	15.30	14.4	8/20/2019	9/4/2019	-5.9%	Đã bán
FRT	52.1	57.8	47.5	42.20	51.60	40.0	5/24/2019	9/4/2019	-8.0%	Đã bán
CMG	41.3	45.8	37.6	39.00	40.90	38.8	8/19/2019	9/4/2019	-5.1%	Đã bán
BMP	50.3	55.8	45.8	48.30	49.80	48.3	8/13/2019	8/29/2019	-3.0%	Đã bán
HNG	18.5	20.5	16.8	17.15	18.30	17.0	8/15/2019	8/26/2019	-7.1%	Đã bán
BMI	27.7	30.7	25.2	26.65	27.40	26.9	8/23/2019	8/27/2019	-1.8%	Đã bán
PVS	21.5	23.9	19.6	20.60	21.30	20.9	8/22/2019	8/27/2019	-1.9%	Đã bán
LMH	17.5	19.4	15.9	16.70	17.30	16.7	8/19/2019	8/27/2019	-3.5%	Đã bán
PDR	27.2	30.1	24.7	26.10	26.90	26.3	8/5/2019	8/27/2019	-2.2%	Đã bán
D2D	134.3	149.0	122.4	81.00	133.00	81.0	6/20/2019	7/15/2019	20.3%	Đã bán
SMB	33.8	37.5	30.8	39.80	33.5	39.8	20/03/2019	7/29/2019	18.8%	Đã bán
CRC	14.9	16.6	13.6	16.40	14.80	17.5	7/10/2019	8/14/2019	18.2%	Đã bán
PHR	59.9	66.4	54.6	68.80	59.30	69.0	7/1/2019	7/26/2019	16.4%	Đã bán
DBC	20.4	22.6	18.6	22.45	20.20	22.6	6/3/2019	7/29/2019	11.9%	Đã bán
L14	50.1	55.6	45.6	53.80	49.60	55.0	7/4/2019	7/17/2019	10.9%	Đã bán
NBB	19.2	21.3	17.5	20.95	19.00	20.9	5/15/2019	8/12/2019	10.0%	Đã bán
PVB	20.0	22.2	18.2	21.70	19.80	21.8	7/19/2019	8/14/2019	10.1%	Đã bán
VRE	34.7	38.5	31.6	36.75	34.40	36.8	7/3/2019	6/30/2019	6.8%	Đã bán
CTD	105.0	116.5	95.7	110.10	104.00	111.0	7/1/2019	8/8/2019	6.7%	Đã bán
BWE	27.0	29.9	24.6	27.65	26.70	27.9	6/20/2019	7/15/2019	4.5%	Đã bán
CMX	23.2	25.8	21.2	23.85	23.00	23.9	7/15/2019	7/22/2019	3.7%	Đã bán

DANH MỤC CỔ PHIẾU VN30

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnđ	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	BID	136,236	15,928	2,091	0.7%	16.2%	19.06	2.50	1,257,842	40,000	13.86%
2	CTD	7,294	105,013	14,302	11.2%	22.5%	6.68	0.91	193,845	96,000	-41.48%
3	CTG	77,633	19,313	1,472	0.7%	11.9%	14.17	1.08	3,004,447	20,750	-21.76%
4	BVH	52,076	21,892	1,382	1.3%	8.4%	53.74	3.39	247,638	73,800	-24.95%
5	DPM	5,087	19,774	990	5.9%	7.8%	13.13	0.66	442,506	13,050	-21.00%
6	EIB	20,654	12,610	434	0.9%	8.6%	38.69	1.33	4,584,112	16,800	20.86%
7	FPT	38,526	19,628	4,333	11.7%	23.0%	13.11	2.89	1,552,825	57,700	49.73%
8	GAS	193,309	23,303	6,517	17.5%	25.7%	15.50	4.33	353,004	103,400	-2.42%
9	GMD	8,047	20,572	1,993	17.6%	27.3%	13.60	1.32	905,822	27,100	6.27%
10	HDB	25,506	17,554	2,989	1.4%	18.6%	8.70	1.48	1,569,624	26,300	-32.64%
11	HPG	62,400	15,976	2,898	16.4%	26.8%	7.80	1.41	5,115,736	22,650	-26.09%
12	MBB	49,242	15,957	3,230	1.4%	14.9%	7.21	1.46	4,019,594	23,400	4.97%
13	MSN	89,424	26,758	3,316	8.9%	26.1%	23.07	2.86	1,001,982	77,800	-17.21%
14	MWG	54,185	23,547	7,920	12.2%	41.3%	15.46	5.20	772,392	123,500	36.63%
15	NVL	57,924	21,641	3,586	3.7%	13.6%	17.23	2.86	1,052,740	61,800	-8.98%
16	PNJ	18,250	18,388	4,721	18.8%	28.3%	17.37	4.46	551,404	82,300	9.98%
17	REE	11,503	30,784	5,260	11.6%	19.1%	7.05	1.21	689,140	36,600	10.70%
18	ROS	15,070	10,452	311	7.6%	14.0%	85.38	2.54	12,827,853	27,000	-33.96%
19	SAB	169,298	27,337	7,012	22.0%	30.1%	37.65	9.66	100,338	264,000	21.42%
20	SBT	9,190	11,151	639	3.0%	8.0%	27.39	1.57	1,966,750	17,950	-4.11%
21	SSI	10,847	18,545	1,941	6.6%	14.4%	11.00	1.15	1,302,726	21,450	-30.79%
22	STB	18,668	14,137	1,205	0.4%	6.3%	8.59	0.73	3,144,560	10,350	-14.11%
23	TCB	79,198	16,071	2,518	3.1%	25.6%	8.99	1.41	3,573,719	22,600	-10.12%
24	VCB	303,757	20,578	4,731	1.2%	20.3%	17.31	3.98	926,569	81,000	31.88%
25	VHM	294,757	15,866	4,791	0.0%	0.0%	18.37	5.55	1,868,803	88,500	5.92%
26	VIC	409,542	24,052	1,450	1.6%	5.8%	84.41	5.09	1,259,132	122,800	22.03%
27	VJC	72,394	29,642	9,926	15.1%	45.4%	13.92	4.66	968,272	140,500	-5.80%
28	VNM	212,622	16,274	6,058	28.5%	38.9%	20.16	7.50	1,034,946	121,500	-5.71%
29	VPB	50,855	15,552	2,990	2.6%	24.1%	6.92	1.33	2,742,080	20,700	-14.81%
30	VRE	79,063	11,711	1,072	5.6%	7.9%	31.68	2.90	3,657,818	34,000	13.58%

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: Dương Quang Minh
Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: minhdq@vn-cs.com
Người thực hiện: Đỗ Thị Hường
Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS
Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh
Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: minhnd@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên
Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vn-cs.com

Dương Quang Minh
Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: minhdq@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng
Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường
Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=20%
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	<= -20%

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS
Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: www.vn-cs.com